

Bản tin chứng khoán

Trong số này

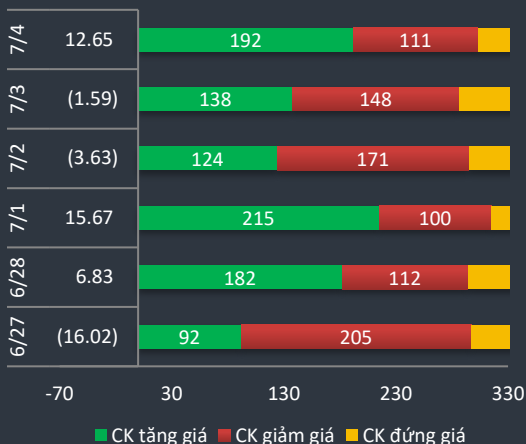
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.3**

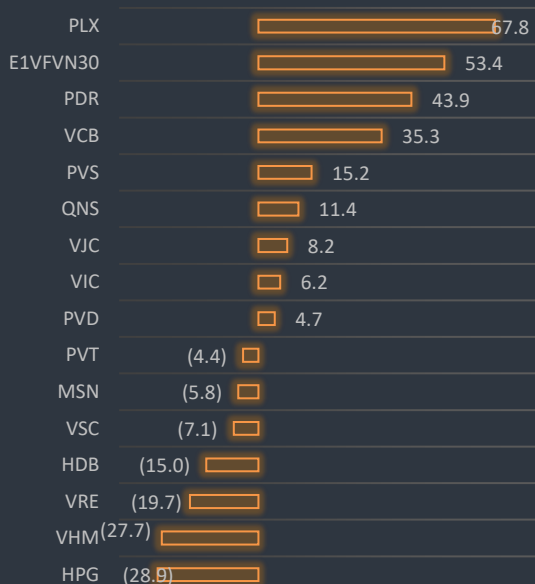
Tin Doanh nghiệp **P.4**

Bộ lọc CP **P.5**

Độ rộng thị trường



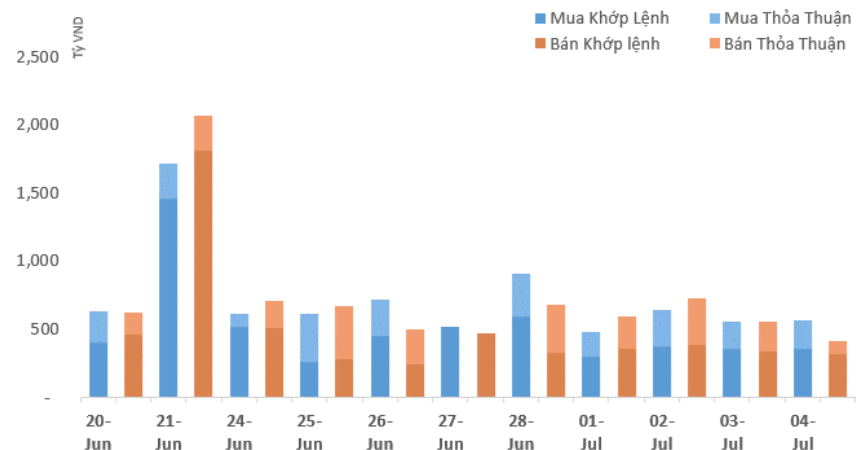
Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Dòng tiền đã trở lại thị trường và lan tỏa rộng khắp giúp chỉ số Vnindex trong ngày có thêm phiên bức tốc hơn 12 điểm và vượt qua mốc nhạy cảm quanh 960 – 970 kéo dài suốt 2 tháng qua. Với 2/3 cổ phiếu trên sàn xanh điểm thì hầu như nhóm ngành nào cũng phục hồi về giá trong đó nổi bật nhất là nhóm ngân hàng, bất động sản và may mặc. Ở nhóm ngân hàng cổ phiếu nằm yên lâu nhất là TCB cũng bật lên gần 3%. VCB lại dẫn đầu với 4.2% và gần chạm lại đỉnh cũ. Quý 2 năm nay, VCB khả năng tiếp tục duy trì đà tăng trưởng mạnh và lợi nhuận có thể vượt 5 ngàn tỷ đồng. Một số ngân hàng dự báo lợi nhuận khả quan có VIB khả năng trên 700 tỷ, ACB dự báo quanh 1,500 tỷ, MBB 1,900 tỷ. So với các nhóm ngành khác thì ngân hàng vẫn là nhóm ngành có khả năng kiếm lợi nhuận tốt nhất quý 2 bên cạnh nhóm thương mại bán lẻ.

Nhóm bất động sản cũng tăng mạnh trong đó bất động sản xây dựng có D2D sau khi chia cổ tức bằng cổ phiếu đã tăng trần. Nhờ hiệu ứng D2D mà các cổ phiếu khác trong nhóm cùng phân khúc đều tăng theo như SZL, TIP, KBC ...

Khối ngoại mua ròng 147 tỷ đồng với các mã PLX(67.8 tỷ), E1VFN30(53.4 tỷ), PDR(43.9 tỷ), VCB(35.3 tỷ) và bán ròng nhóm HPG(-28.9 tỷ), VHM(-27.7 tỷ), VRE(-19.7 tỷ), HDB(-15 tỷ). PLx và PDR là hai cổ phiếu đang được khối ngoại mua vào khá mạnh thời gian gần đây.



Vnindex 973.04

▲ +12.65 (+1.32%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
VCB	72.5	2,900	4.17
VHM	85.0	3,000	3.66
HNG	17.9	550	3.17
TCB	21.4	600	2.88
DHG	107.5	2,400	2.28
BID	32.8	700	2.18
EIB	18.7	350	1.91
NVL	59.8	1,100	1.87
SSI	25.2	350	1.41
ROS	29.8	400	1.36
VRE	34.8	450	1.31
HVN	42.3	500	1.20
PNJ	74.5	800	1.09
SAB	279.0	3,000	1.09
VIC	116.5	1,100	0.95
STB	11.5	100	0.88
MSN	85.2	700	0.83
VJC	129.5	1,000	0.78
VPB	19.4	150	0.78
HDB	26.5	200	0.76
MBB	21.2	150	0.71
HPG	22.3	150	0.68
CTG	21.2	100	0.48
PLX	64.3	300	0.47
TPB	23.2	100	0.43
POW	14.8	50	0.34
FPT	47.0	150	0.32
GAS	103.2	200	0.19
VNM	126.2	200	0.16
BVH	82.7	-	-
KDH	23.7	-	-
BHN	92.9	-	-
MWG	95.5	(100)	(0.10)



Chỉ số Vnindex đã vượt qua vùng kháng cự quanh 960 và đang hướng đến ngưỡng cản tiếp theo quanh 985-990. Động lực thị trường trong vài ngày gần đây là khá tốt và theo hiệu ứng tích cực của thị trường quốc tế sẽ giúp thị trường có thể duy trì tiếp đà tăng. Tuy nhiên nhà đầu tư đã có thể chuẩn bị chốt lời một phần khi ngưỡng kháng cự mạnh đang đến gần.

Cổ phiếu quan tâm:

Nhà đầu tư có thể tận dụng những đợt tăng mạnh cơ cấu lại danh mục và tích lũy dần ở những phiên điều chỉnh. Nhóm cổ phiếu ưu tiên nắm giữ kỳ vọng kết quả kinh doanh tăng trưởng như VCB, VPB, STB, TCM, MBB, FPT, PVS, MWG, TV2, TIP, D2D, STK.

Kết quả giao dịch CW trong ngày

Nhóm CW CFPT, CMWG1901 và CMBB1901 vẫn là nhóm được giao dịch nhiều và sôi động nhất. Về cổ phiếu cơ sở giá của MWG đã gần đến điểm hòa vốn của CMWG1901 vì vậy sắp tới nhóm CW liên quan đến cổ phiếu này sẽ còn tiếp tục giao dịch mạnh mẽ hơn. Trong đợt phát hành này có thể nhận thấy nhóm CW do SSI phát hành mang lại nhiều cơ hội kỳ vọng kiếm lời ở kỳ đáo hạn nhiều hơn và vì vậy các CW cũng nằm trong nhóm được giao dịch nhiều nhất.

Mã CK	CP cơ sở	Cty PH	Thời hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá CS thực hiện	Giá CS hòa vốn (A)	Giá CW PH (B)	Giá CP cơ sở (C)	Giá CW Đóng cửa (D)	% trong ngày	(D)/(B)	(C)/(A)
CFPT1901	FPT	VND	3	2:1	45.0	48.8	1,900	47	4,410	33.5 %	132%	-3.7%
CHPG1901	HPG	MBS	3	2:1	22.9	25.3	1,200	22.3	1,600	9 %	33%	-11.9%
CHPG1902	HPG	KIS	6	5:1	42.0	47.0	1,000	22.3	720	-5.9 %	-28%	-52.6%
CHPG1903	HPG	VPS	3	2:1	23.2	26.2	1,500	22.3	1,500	7.9 %	0%	-14.9%
CMBB1901	MBB	SSI	3	1:1	20.6	22.5	1,900	21.2	3,040	14.1 %	60%	-5.8%
CMBB1902	MBB	HSC	6	1:1	21.8	25.0	3,200	21.2	3,000	1.7 %	-6%	-15.2%
CMWG1901	MWG	BSC	3	4:1	88.3	96.3	2,000	95.5	4,300	1.2 %	115%	-0.8%
CMWG1902	MWG	VND	6	4:01	90.0	102.0	2,990	95.5	4,500	-0.6 %	51%	-6.3%
CPNJ1901	PNJ	MBS	3	5:1	78.8	87.3	1,700	74.5	2,600	8 %	53%	-14.7%
CVNM1901	VNM	KIS	6	10:1	158.9	170.9	1,200	126.2	1,260	-2.3 %	5%	-26.2%

Giao dịch khối ngoại CP Ngân Hàng trong ngày

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL Mua	KL Bán	Room NN (còn lại)	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
VCB	HOSE	72.5	80,806	16.6	3.7	625,200	133,590	230,737,175	268,894	23.77	4,372	19,661
CTG	HOSE	21.2	51,156	14.3	1.1	5,400	2,000	3,660,450	78,936	29.90	1,483	18,751
BID	HOSE	32.8	37,440	15.3	2.1	6,940	1,000	919,173,781	112,134	3.11	2,150	15,666
MBB	HOSE	21.2	95,494	7.0	1.3	1,433,166	1,433,156	-	44,804	20.00	3,029	16,338
TCB	HOSE	21.4	92,826	8.8	1.4	195,920	195,920	-	74,827	22.51	2,434	15,385
VPB	HOSE	19.4	26,682	7.1	1.3	65,000	65,000	-	47,661	22.72	2,718	14,727
STB	HOSE	11.5	29,711	9.3	0.8	25,700	-	186,454,015	20,742	13.74	1,241	14,125
EIB	HOSE	18.7	374,192	46.3	1.5	3,440	12,990	4,015,684	22,990	29.68	404	12,393
HDB	HOSE	26.5	42,021	9.0	1.6	100	571,010	54,437,245	25,996	24.48	2,939	16,759
TPB	HOSE	23.2	21,835	9.9	1.7	-	-	-	19,733	30.00	2,343	13,335
SHB	HNX	6.8	26,801	4.7	0.5	241,400	-	242,580,052	8,181	16.05	1,457	14,185
ACB	HNX	29.2	26,969	7.5	1.6	-	-	-	36,417	30.00	3,877	17,947
NVB	HNX	8.1	9,549	68.7	0.8	-	-	90,214,890	3,906	0.05	118	10,553
LPB	UPCOM	7.9	1,257	6.9	0.6	-	17,500	7,985,084	7,016	4.10	1,145	13,081
BAB	UPCOM	20.5	100	15.9	1.5	-	-	165,000,000	11,275	-	1,287	13,233
VIB	UPCOM	16.8	23,488	5.2	1.1	-	-	-	12,756	20.50	3,232	14,821
KLB	UPCOM	10.3	-	13.9	0.9	-	-	97,108,738	3,295	-	741	11,914
			940,326	15.67	1.39	2,602,266	2,432,166	2,001,367,114	799,565		2,057	14,875

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

BWE	3.35
VHM	3.66
VCB	4.17
STK	5.42
SJF	6.73
SZC	6.79
D2D	7.00
VIG	7.14
PVX	9.09
CTX	9.75
DHT	9.94
DST	10.00
ACM	20.00

FMC - Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta - Lũy kế 6 tháng đầu năm, sản lượng tôm thành phẩm tiêu thụ là 6.867 tấn, bằng 106,7% so cùng kỳ năm trước; nông sản chế biến tiêu thụ là 803 tấn, bằng 118% so cùng kỳ năm 2018. Tuy nhiên do đơn giá thấp hơn nên doanh số tiêu thụ chung đạt 73,3 triệu USD, bằng 97% so cùng kỳ năm 2018.

PNJ - Công ty cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận - Tạm ứng cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền mặt, tỷ lệ 8% (1 cổ phiếu nhận được 800 đồng). Ngày đăng ký cuối cùng là 24/7, tương ứng với ngày giao dịch không hưởng quyền là 23/7. Ngày thanh toán dự kiến là 8/8.

KBC - Tổng CTCP Phát triển đô thị Kinh Bắc - Ngày 12/7 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1, ngày đăng ký cuối cùng là 15/7. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 15/8/2019.

SZL - CTCP Sonadezi Long Thành - Ngày 11/7 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 12/7. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%, thanh toán bắt đầu từ ngày 30/7/2019.

ACC - CTCP Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC - Ngày 15/7 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 16/7. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 18%, thanh toán bắt đầu từ ngày 08/8/2019.

VCS - CTCP Vicostone - Tổng doanh thu thuần quý II/2019 đạt 1.393 tỷ đồng, tăng 17,3% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận trước và sau thuế ước đạt lần lượt 460 tỷ đồng và 392 tỷ đồng, tăng 31,4% và 29,8% so với cùng kỳ.

HPX - CTCP Đầu tư Hải Phát (Hải Phát Invest) - Công bố nghị quyết của HĐQT về việc góp vốn thành lập CTCP Khách sạn và nghỉ dưỡng IWG. Hiện, các thông tin về giá trị vốn góp và tỷ lệ góp vốn chưa được tiết lộ.

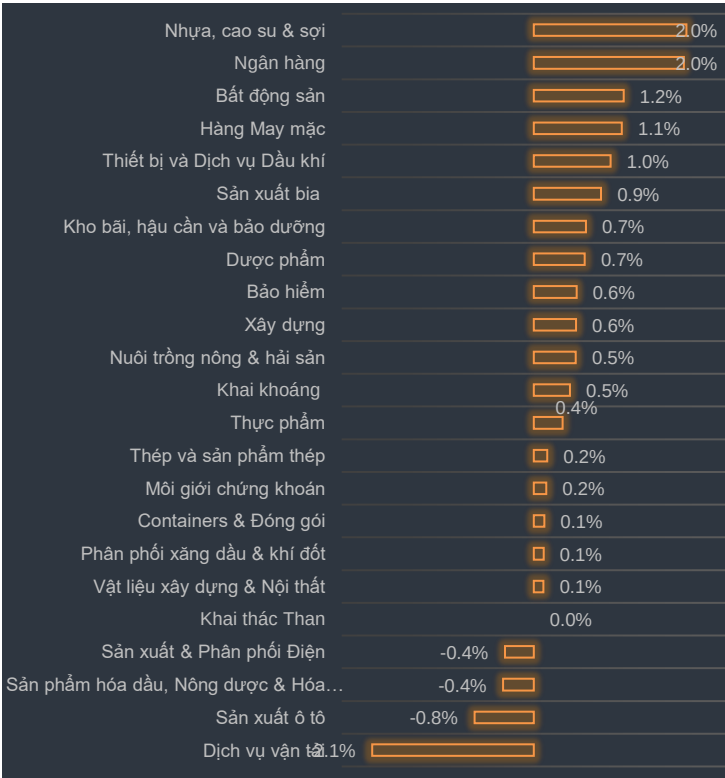
CII - CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP HCM - Thông báo phát hành 200 tỷ đồng trái phiếu riêng lẻ, mệnh giá 100 triệu đồng/trái phiếu. Đây là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản đảm bảo, kỳ hạn 3 năm. Ngày phát hành trái phiếu dự kiến không muộn hơn 31/7.



Nhóm VN30

VN30	Giá	%	TB KLGD 5 phiên gần nhất	NN Mua	NN Bán	EPS	PE	P/Bv	Giá thấp nhất 6T	Giá cao nhất 6T	RSI
CII	21.9	-1.79	333,696	7,400	208,280	225	97.5	1.1	21.7	25.5	47
MWG	95.5	-0.1	1,132,666	-	-	7,177	13.3	4.2	80	95.5	71.6
GMD	27.1	0	492,698	-	-	2,323	11.7	1.3	25.1	28.4	57.3
SBT	17.2	0	1,158,742	11,410	-	850	20.2	1.5	16.7	21.1	41.5
VNM	126.2	0.16	59,026	322,120	313,300	5,924	21.3	7.8	121.5	149.8	47.1
GAS	103.2	0.19	185,984	3,920	25,430	6,543	15.8	4.5	82.8	114	50.5
CTD	107	0.19	102,110	200	120	18,125	5.9	1.0	96.8	160	46.3
FPT	47	0.32	2,746,990	8,750	-	4,043	11.6	2.4	36.3	47.1	63.1
CTG	21.2	0.48	372,418	5,400	2,000	1,483	14.3	1.1	17.9	23.4	51.3
HPG	22.3	0.68	97,154	387,000	1,684,270	2,956	7.5	1.5	21	27.2	40.4
MBB	21.2	0.71	148,829	1,433,166	1,433,156	3,029	7.0	1.3	18	22.4	55
HDB	26.5	0.76	110,156	100	571,010	2,939	9.0	1.6	26	31.9	45.4
VJC	129.5	0.78	406,380	100,650	36,960	9,812	13.2	4.5	109.5	128.5	68.6
VPB	19.4	0.78	1,109,772	65,000	65,000	2,718	7.1	1.3	17.9	22.5	59.7
MSN	85.2	0.83	476,168	83,780	152,370	4,485	19.0	3.3	76.2	91.3	49
STB	11.5	0.88	1,204,008	25,700	-	1,241	9.3	0.8	11.1	13.1	46.4
REE	33.4	0.91	51,394	-	-	5,617	5.9	1.1	28.3	34.7	51.5
VIC	116.5	0.95	308,408	82,980	29,720	1,049	111.0	5.5	98.8	121.3	50.7
PNJ	74.5	1.09	99,986	-	-	4,797	15.5	4.1	66.6	82	49.5
SAB	279	1.09	1,844,654	2,130	9,750	6,678	41.8	11.1	231	282	55.1
VRE	34.8	1.31	3,860,732	199,530	770,930	1,064	32.7	2.8	26.7	36.9	51.5
ROS	29.8	1.36	727,358	6,500	-	327	91.0	2.9	29.4	36.5	38
SSI	25.2	1.41	11,343	55,990	209,100	1,901	13.3	1.4	24.5	29.5	45.2
NVL	59.8	1.87	56,482	141,420	82,590	3,722	16.1	2.8	55.5	63.2	57.2
EIB	18.7	1.91	243,720	3,440	12,990	404	46.3	1.5	13.9	18.8	55.9
DHG	107.5	2.28	2,431,742	1,010	20	4,726	22.7	4.7	71.9	119.4	43.8
DPM	15.6	2.3	813,292	250	32,860	1,460	10.7	0.8	15	22.2	37.6
TCB	21.4	2.88	175,206	195,920	195,920	2,434	8.8	1.4	20.1	27.8	42.5
VHM	85	3.66	155,856	399,700	732,320	3,842	22.1	6.2	73.2	96.7	49.9
VCB	72.5	4.17	15,256	625,200	133,590	4,372	16.6	3.7	53.6	73	55.7

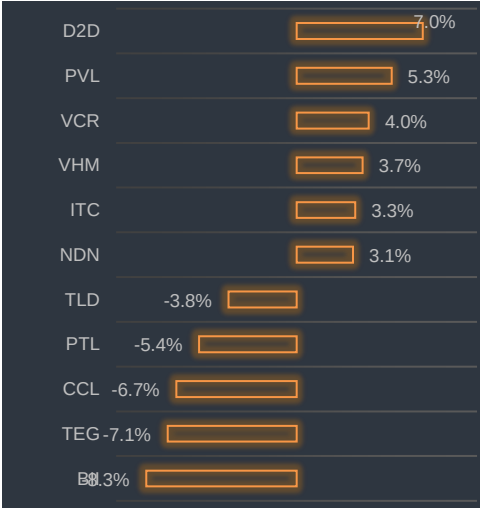
Tăng giảm ngành trong ngày



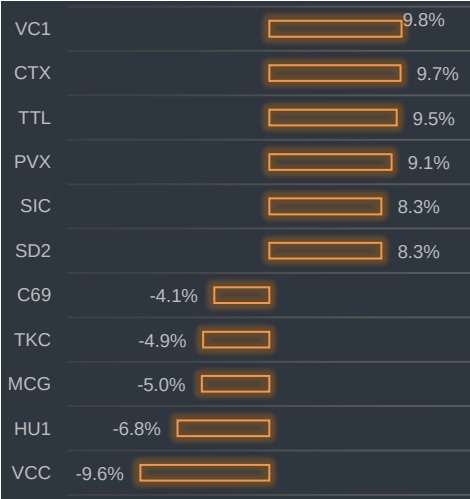
Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản:	D2D, PVL, VCR
Xây dựng:	VC1, CTX, TTL
Dầu khí:	PCG, PVS, ASP
Chứng khoán:	VIG, HCM, AGR
Ngân hàng:	VCB, TCB, EIB

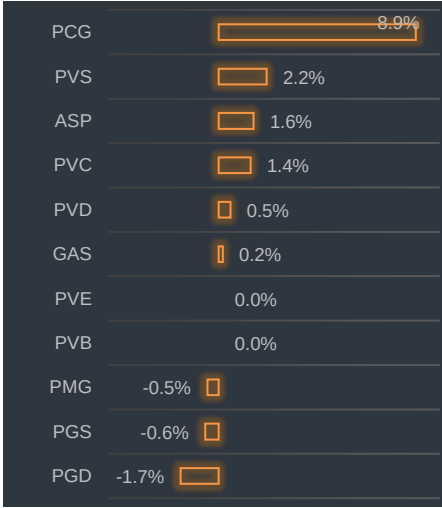
Bất động sản



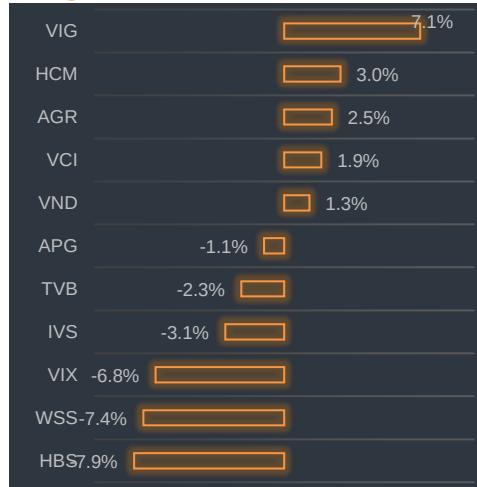
Xây dựng



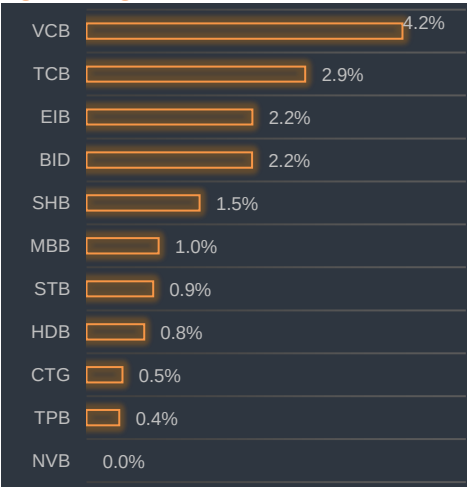
Dầu khí



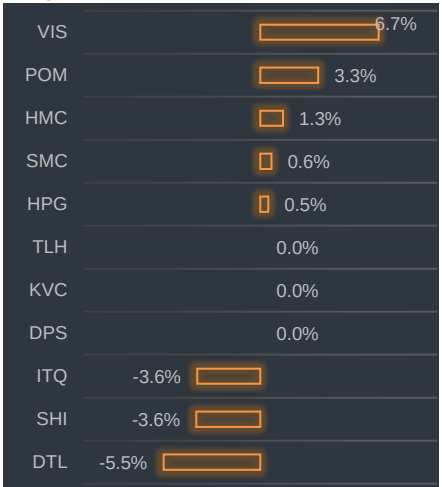
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
Tel: 0983.999.350
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: +(84 4) 3 944 5888, Fax: +(84 4) 3 944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: + (84 8) 3915 2930

Fax: + (84 8) 3915 2931